

**CỤC CHẤT LƯỢNG, CHÉ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHÉ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ VÙNG 5**

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn; Web: nafiqa5.gov.vn



**QUY TRÌNH
TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG,
LẬP HỢP ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN
SẢN PHẨM/ HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÙ HỢP
Mã hiệu: 01 CL5/QT**

Ngày ban hành: 02/05/2024

Lần ban hành: 01

	Biên soạn/đề nghị	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ		Phó Giám đốc	Giám đốc
Chữ ký			
Họ tên	Huỳnh Minh Lũy	Nguyễn Khánh Vinh	Ngô Văn Đâm

	QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG		Mã hiệu: 01 CL5/QT
			Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 02/05/2024
			Trang: 2/8

TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG TÀI LIỆU

TT	Phần /mục	Trang	Nội dung ban đầu	Nội dung sửa/ đổi bổ sung	Lần soát xét	Ngày soát xét
1.						
2.						

ĐÃ KIỂM SOÁT



QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG

Mã hiệu: 01 CL5/QT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 02/05/2024

Trang: 3/8

1. Mục đích

Quy định trách nhiệm, trình tự thực hiện thống nhất trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin, tiếp cận và xem xét các nhu cầu khách hàng, thỏa thuận đánh giá chứng nhận nhằm cung cấp dịch vụ chứng nhận cho khách hàng.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng cho hoạt động tiếp nhận thông tin và thỏa thuận ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đánh giá chứng nhận sản phẩm, đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý của Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5 đối với khách hàng.

3. Tài liệu tham chiếu

- Sổ tay chất lượng của Trung tâm.
- ISO/IEC 17021-1, Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu cho tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý - Phần 1: Các yêu cầu
- ISO/IEC TS 17021-3, Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu cho tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý Phần 3 yêu cầu năng lực đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.
- trong ISO/IEC 17065, Đánh giá sự phù hợp - yêu cầu đối với các tổ chức chứng nhận sản phẩm quá trình, dịch vụ.
- ISO/TS 22003-1. An toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.
- ISO/TS 22003-2. An toàn thực phẩm - Yêu cầu đối với các tổ chức đánh giá và chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ bao gồm đánh giá hệ thống an toàn thực phẩm.
- TCVN ISO/IEC 17020 Đánh giá sự phù hợp - yêu cầu đối với hoạt động của tổ chức tiến hành giám định
- TCVN ISO 19011, Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý

4. Khái niệm/định nghĩa/ thuật ngữ/ chữ viết tắt

NAFI5	: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5
HC-TH	: Phòng Hành chính-Tổng hợp
CB&PTTT	: Phòng Chế biến và Phát triển thị trường
KN	: Phòng Kiểm nghiệm sinh học/hóa học
QMR	: Đại diện Lãnh đạo về chất lượng
TCHC	: Bộ phận Tổ chức Hành chính

ĐÃ KIỂM SOÁT

	QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG		Mã hiệu: 01 CL5/QT
			Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 02/05/2024
			Trang: 4/8

TCKT : Bộ phận Tài chính kế toán
HCTH : Phòng Hành chính tổng hợp

5. Trách nhiệm.

- Nhân viên được phân công tiếp nhận thông tin về yêu cầu dịch vụ của Khách hàng, xem xét sự đầy đủ của hồ sơ đăng ký và chuyển thông tin cho bộ phận chuyên môn liên quan.
- Các Phòng, Bộ phận chuyên môn trong NAFI5 có trách nhiệm trao đổi thông tin, xem xét các yêu cầu khách hàng, thỏa thuận với khách hàng nhằm đi đến việc ký kết hợp đồng.

6. Nội dung

6.1. Tiếp nhận thông tin:

- Nhân viên được phân công có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ của khách hàng, các thông tin tiếp nhận bao gồm: tên, địa chỉ, điện thoại, fax, người đứng đầu, người liên hệ, yêu cầu... của khách hàng. Thông tin về khách hàng có thể được tiếp nhận trực tiếp, gián tiếp, qua fax, email,...
- Yêu cầu của khách hàng được chuyển cho các bộ phận chuyên môn liên quan. Bộ phận chuyên môn có trách nhiệm liên lạc, trao đổi trực tiếp thông tin với khách hàng hoặc qua điện thoại. Trong trường hợp cần thiết, người tiếp xúc với khách hàng có thể đưa ngay báo giá dự kiến dịch vụ cho khách hàng trên cơ sở quy định tính phí chứng nhận hiện hành.
- Người tiếp xúc với khách hàng có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, hồ sơ, gửi và giới thiệu các nội dung liên quan đến các quy định về chứng nhận, Quy định về nội dung và thủ tục chứng nhận và cấp dấu hiệu phù hợp tiêu chuẩn, giới thiệu về NAFI5 và các bước thực hiện đăng ký, đánh giá, chứng nhận.

6.2. Tiếp nhận đăng ký chứng nhận:

- Sau khi tiếp xúc khách hàng, người tiếp xúc khách hàng phải xác nhận được mong muốn của khách hàng thông qua việc yêu cầu khách hàng cung cấp đầy đủ thông tin đăng ký chứng nhận theo Biểu mẫu **01 CL5/QT.01** (đối với chứng nhận sản phẩm), Biểu mẫu **01 CL5/QT.02** (đối với chứng nhận hệ thống quản lý)
- Mỗi bộ Hồ sơ đăng ký chứng nhận được nhân viên tiếp nhận đăng ký xác lập một mã số. Mã số khách hàng được lập gồm 11 ký tự: PP.stt.yy.cc.cc, trong đó:
- PP là hai ký tự biểu thị loại hình chứng nhận theo lựa chọn:

ĐÃ KIỂM SOÁT



QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG

Mã hiệu: 01 CL5/QT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 02/05/2024

Trang: 5/8

- + HT: Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng;
- + TP: Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm;
- + HA: Chứng nhận hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP FDA) hay qui phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm (HACCP Codex);
- + SP: Chứng nhận sản phẩm.

stt là 3 ký tự biểu thị số thứ tự đăng ký xin chứng nhận, số này được cộng dồn cho từng loại hình chứng nhận trong mỗi năm. Đối với trường hợp tái chứng nhận, mở rộng hay thu hẹp phạm vi chứng nhận từng lĩnh vực tương ứng thì số thứ tự này là số thứ tự của chứng nhận lần đầu.

- yy là hai ký tự cuối của năm đăng ký xin chứng nhận như: 10 cho năm 2010; 11 cho năm 2011... Đối với trường hợp tái chứng nhận, mở rộng hay thu hẹp phạm vi chứng nhận từng lĩnh vực tương ứng thì ký tự này là ký tự của năm chứng nhận lần đầu.
- cc.cc là 4 ký tự biểu thị mã ngành của doanh nghiệp xin chứng nhận theo mã số NACE code.
- Nhân viên tiếp nhận đăng ký ghi mã số vào biểu mẫu số **01 CL5/QT.04**, sau đó chuyển sang bộ phận chuyên môn xem xét. Đồng thời mã số khách hàng được lưu vào biểu mẫu số **01 CL5/QT.05** để theo dõi quản lý.
- Khi kết thúc năm, số theo dõi Biểu mẫu **01 CL5/QT.05** sẽ được khóa lại với những thông kê thích hợp, những hồ sơ chưa được đánh giá chứng nhận sẽ được chuyển sang số mới với mã số khách hàng cũ để theo dõi tiếp. Hồ sơ mới được lập từ đầu theo quy định ở trên.

6.3. Xem xét hồ sơ đăng ký chứng nhận:

a) Xem xét chung

- Hồ sơ Đăng ký chứng nhận được phòng chuyên môn xem xét và xác nhận các thông tin cần thiết chứng nhận sự phù hợp theo Biểu mẫu **01 CL5/QT.04**. Trong trường hợp các thông tin trong hồ sơ Đăng ký chứng nhận không đầy đủ so với yêu cầu của NAFI5 thì người thực hiện xem xét có trách nhiệm liên hệ với khách hàng để làm rõ các thông tin này. Các thông tin đó được ghi lại trực tiếp trên bản đăng ký chứng nhận với sự xác nhận của người ghi. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng bổ sung bằng văn bản.

ĐÃ KIỂM SOÁT



QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG

Mã hiệu: 01 CL5/QT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 02/05/2024

Trang: 6/8

- Danh sách khách hàng được cập nhật vào biểu mẫu số **01 CL5/QT.05**.
- Nếu các yêu cầu bổ sung không được thỏa mãn, người xem xét có trách nhiệm kiến nghị đến Giám đốc NAFI5 gửi công văn từ chối chấp nhận đăng ký.

b) Xem xét tư cách pháp nhân

- Đăng ký chứng nhận được chấp nhận nếu khách hàng có đầy đủ tư cách pháp nhân (được thành lập hợp pháp, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và hoạt động sản xuất, kinh doanh các lĩnh vực không bị cấm theo luật hiện hành).
- Nếu tư cách pháp nhân của khách hàng không thỏa mãn các yêu cầu quy định, người thực hiện xem xét có trách nhiệm kiến nghị Giám đốc NAFI5 từ chối bằng văn bản việc không chấp nhận đăng ký chứng nhận của khách hàng.

c) Kiểm tra và xem xét các mối quan hệ

- Trưởng phòng chuyên môn liên quan có trách nhiệm kiểm tra và xem xét các mối quan hệ có thể ảnh hưởng đến tính vô tư và khách quan trong việc cử chuyên gia đánh giá cũng như quyết định chứng nhận của NAFI5.

d) Xem xét lĩnh vực chứng nhận và xác định mã ngành (NACE CODE)

Các nội dung cần xem xét lĩnh vực chứng nhận bao gồm:

- Lĩnh vực hoạt động; mục đích, phạm vi, tiêu chí;
- Kỹ năng đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của chuyên gia;
- Chủng loại, đặc điểm... của sản phẩm/dịch vụ. Nếu chưa có quy định riêng đối với sản phẩm chứng nhận, phòng chuyên môn liên quan xây dựng quy định riêng đối với sản phẩm này theo hướng dẫn trình lãnh đạo phê duyệt áp dụng;
- Ứng dụng của sản phẩm/dịch vụ (nếu cần);
- Tiêu chuẩn áp dụng: được thực hiện theo hướng dẫn xem xét tiêu chuẩn áp dụng;
- Địa chỉ của nơi sản xuất/kinh doanh ...;

NAFI5 sẽ chấp nhận các hồ sơ đăng ký chứng nhận của các khách hàng có lĩnh vực đăng ký chứng nhận thỏa mãn:

- Phù hợp với lĩnh vực hoạt động của NAFI5 đã được công nhận;
- Lĩnh vực thông dụng trừ các lĩnh vực đặc biệt.

Căn cứ vào lĩnh vực chứng nhận đã xác định, người thực hiện xem xét có trách nhiệm đối chiếu với các danh mục mã ngành NACE Code.

ĐÃ KIỂM SOÁT

	QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG		Mã hiệu: 01 CL5/QT
			Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 02/05/2024
			Trang: 7/8

e) Tìm chuyên gia cho mã ngành mong muốn

- Mã bốn số của NACE Code là cơ sở cho việc dự kiến chuyên gia/chuyên gia kỹ thuật cho quá trình đánh giá trong số các chuyên gia đã được đăng ký. Người thực hiện xem xét có trách nhiệm làm đầu mối liên hệ tìm chuyên gia phù hợp cho Code mong muốn nếu không có sẵn chuyên gia phù hợp.
- Quá trình đăng ký và phê duyệt chuyên gia phải tuân theo thủ tục quản lý nhân sự.

f) Xác định số công đánh giá

Số công đánh giá được xác định bao gồm :

- Thời gian chuẩn bị đánh giá, đánh giá tài liệu, đánh giá tại cơ sở.
- Thời gian để đánh giá các yếu tố về công nghệ và sản xuất sản phẩm.
- Thời gian để lấy mẫu và thử nghiệm sản phẩm tại chỗ theo yêu cầu của tiêu chuẩn.
- Thời gian họp khai khai mạc, viết báo cáo đánh giá và họp kết thúc.
- Xác định số ngày công đánh giá thực hiện theo hướng dẫn tại quy định chung số 04 CL5/QĐ và ghi chép vào biểu mẫu số **01 CL5/QT.03** trình lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt.

6.4. Lập và gửi báo giá cho khách hàng:

- Phí đánh giá chứng nhận được xác định dựa theo số ngày công của chuyên gia đánh giá theo quy định tính phí đánh giá chứng nhận hiện hành của Trung tâm.
- Dựa trên việc xác định phí đánh giá, bộ phận chuyên môn phối hợp với bộ phận Kế toán đề xuất báo giá chi phí đánh giá chứng nhận qua điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản theo biểu mẫu **01CL5/QT.06** trình Giám đốc phê duyệt và gửi cho khách hàng (nếu khách hàng yêu cầu). Nếu khách hàng không yêu cầu bảng báo giá thì hợp đồng đánh giá chứng nhận được xem thay cho bảng báo giá.

6.5. Thỏa thuận phí đánh giá với khách hàng:

- Sau khi nhận báo giá, khách hàng có ý kiến phản hồi gửi về Phòng HC-TH. Nếu khách hàng không chấp nhận mức phí do NAFI5 đưa ra thì mức phí được thống nhất thông qua việc đàm phán giữa khách hàng và NAFI5.
- Nếu cuộc đàm phán giữa khách hàng và NAFI5 không thành công, thì hồ sơ đăng ký chứng nhận không được chấp nhận và kết thúc.

6.6. Ký kết hợp đồng:

ĐÃ KIỂM SOÁT

	QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU KHÁCH HÀNG, LẬP HỢP ĐỒNG		Mã hiệu: 01 CL5/QT
			Lần ban hành: 01
			Ngày ban hành: 02/05/2024
			Trang: 8/8

- Sau khi khách hàng chấp nhận bản báo giá hoặc việc đàm phán mức phí chứng nhận thành công, bộ phận kế toán lập dự thảo hợp đồng chứng nhận trình Giám đốc NAFI5 ký với khách hàng.
- Thỏa thuận chứng nhận giữa NAFI5 và khách hàng được thông qua hình thức hợp đồng. Hợp đồng chứng nhận phải có điều khoản cụ thể đề cập đến trách nhiệm của NAFI5 và khách hàng. Nội dung điều khoản hợp đồng về trách nhiệm của khách hàng phải đáp ứng các yêu cầu theo 4.1.2.2 của ISO 17065, với ít nhất các nội dung sau:

+ Bản sao giấy chứng nhận phải được sao chép toàn bộ nếu gửi đến các bên khác.

+ Khách hàng được phép sử dụng dấu phù hợp tiêu chuẩn của NAFI5 trong phạm vi và lĩnh vực đã được chứng nhận.

+ Khách hàng được quyền quảng cáo về hệ thống đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng

+ Khách hàng phải thông báo cho NAFI5 kịp thời nếu như có bất kỳ sự thay đổi nào trong hồ sơ xin chứng nhận của cơ sở trước khi việc đánh giá diễn ra;

+ Không được sử dụng chứng nhận theo cách có thể gây hiểu lầm, không được phép hoặc làm tổn hại đến uy tín NAFI5.

+ Khi bị đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt chứng nhận khách hàng phải hoàn trả lại cho NAFI5 toàn bộ hồ sơ chứng nhận (quyết định, giấy chứng nhận).

7. Hồ sơ, biểu mẫu

TT	Tên biểu mẫu	Mã số
1.	Đăng ký chứng nhận sản phẩm phù hợp	01 CL5/QT.01
2.	Đăng ký chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng	01 CL5/QT.02
3.	Biểu mẫu tính ngày giờ công đánh giá.	01 CL5/QT.03
4.	Xem xét đăng ký chứng nhận sự phù hợp	01 CL5/QT.04
5.	Danh sách khách hàng	01 CL5/QT.05
6.	Báo giá phí chứng nhận	01 CL5/QT.06
7.	Thỏa thuận chứng nhận sản phẩm	01 CL5/QT.07
8.	Thỏa thuận chứng nhận hệ thống	01 CL5/QT.08

Các hồ sơ liên quan đến thực hiện thủ tục này được lưu giữ theo TT09.

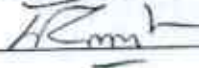
DẤU KIỂM SOÁT

DANH SÁCH NGƯỜI THAM DỰ PHIÊN HỌP

Tên cơ sở: TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 5

Mã số: Vicas 033

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiến, phường 6, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

TT	Họ và tên	Chức vụ/Bộ phận	Ký tên	
			Khai mạc 1/4/2024	Kết thúc 1/4/2024
1.	Nguyễn Kim Long	BoA		
2.	Nguyễn Khánh Vinh	PGĐ - Negis		
3.	Hoàng Ninh Huỷ	Negis		
4.	Tô Quang Trọng	Negis		
5.				
6.				
7.				
8.				

CGĐG



Nguyễn Kim Long



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.01
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn, Web: nafiqad5.gov.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP

☐ Sản phẩm ☐ VietGAP ☐ Nông nghiệp hữu cơ

Kính gửi: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Doanh nghiệp	- Tên tiếng Việt: - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại: Fax: Email:			
1.2. Người đại diện có thẩm quyền	Họ tên:		Chức vụ:	
1.3. Người liên hệ	Họ tên: Điện thoại:		Chức vụ: Email:	
1.4. Loại hình doanh nghiệp	Quốc doanh ☐ , Nước ngoài ☐ , Liên doanh ☐ Hợp doanh ☐ , Cổ phần/TNHH ☐ , Khác ☐			
1.5. Ngày thành lập				
1.6. Mã số thuế				
1.7. Số tài khoản	Tại:			
1.8. Thị trường tiêu thụ chính				
1.9. Vị trí và số nhân viên tham gia vào quá trình tạo sản phẩm tại các địa điểm (nếu tổ chức có nhiều địa điểm sản xuất)	* Nếu sản xuất theo ca, số nhân viên từng ca			
	Địa điểm	Tên địa điểm	Địa chỉ	Số cán bộ/nhân viên*
	Trụ sở chính			
	Chi nhánh 1			
	Chi nhánh			
	...			
1.11. Yêu cầu chứng nhận	Lần đầu ☐ Mở rộng ☐ Thu hẹp ☐ Lại ☐			
1.12. Doanh nghiệp đã được chứng nhận hệ thống chất lượng nào?	ISO 9001 ☐ ISO22000 ☐ HACCP ☐ Khác (ghi rõ): ☐ Chưa ☐			

ĐÃ KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.01
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn, Web: nafiqad5.gov.vn

1.13. Xin vui lòng
cho biết đơn vị nào
tư vấn hệ thống
QLCL cho tổ chức
(nếu có)

2. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

Sản phẩm/ Nhóm sản phẩm đăng ký chứng nhận	Nhãn hiệu hàng hóa (nếu có)	Tiêu chuẩn chứng nhận	Diện tích sản xuất	Sản lượng/năm	Thời điểm thu hoạch trong năm (Đối với VietGAP và nông nghiệp hữu cơ)
					Từ tháng ... đến tháng...

3. NĂNG LỰC THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM XIN CHỨNG NHẬN

Phòng thử nghiệm	Lĩnh vực thử nghiệm		
Nội bộ	☐ Vi sinh	☐ Hoá học	☐ Khác
Bên ngoài (ghi rõ):	☐ Vi sinh	☐ Hoá học	☐ Khác

4. HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Doanh nghiệp đã ban hành và áp dụng các quy định dưới đây chưa		Có	Chưa
4.1	Chỉ định người chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng	☐	☐
4.2	Xác định trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ giữa các đơn vị cá nhân trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đăng ký chứng nhận	☐	☐
4.3	Xây dựng sơ đồ quy trình công nghệ và kế hoạch kiểm soát chất lượng của các sản phẩm đăng ký chứng nhận	☐	☐
4.4	Kiểm soát các tài liệu chất lượng	☐	☐
4.5	Kiểm soát vật tư nguyên liệu sản xuất	☐	☐
4.6	Nhận biết sản phẩm và trạng thái kiểm tra thử nghiệm	☐	☐
4.7	Kiểm soát các quá trình sản xuất, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật	☐	☐
4.8	Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của tiêu chuẩn sản phẩm	☐	☐
4.9	Lập và lưu giữ hồ sơ chất lượng	☐	☐
4.10	Kiểm soát, hiệu chuẩn và bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị kiểm tra, đo lường và thử nghiệm	☐	☐
4.11	Kiểm soát và xử lý các sản phẩm không phù hợp	☐	☐
4.12	Khắc phục, phòng ngừa sự không phù hợp	☐	☐
4.13	Xử lý khiếu nại của khách hàng	☐	☐
4.14	Đào tạo và lưu giữ hồ sơ đào tạo	☐	☐

ĐÃ KIỂM SOÁT



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn; Web: nafiqa5.gov.vn

Các tổ chức đăng ký chứng nhận VietGAP và Nông nghiệp hữu cơ vui lòng khai báo thêm các thông tin sau:		Có	Chưa
4.15	Bản sao Quyền sử dụng đất hoặc Quyết định giao đất hoặc hợp đồng thuê đất có xác nhận của cơ quan thẩm quyền	☐	☐
4.16	Bản sao Giấy đăng ký sản xuất kinh doanh (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác...) hoặc Bản sao Giấy đăng ký nuôi trồng thủy sản / Giấy xác nhận cấp mã số vùng nuôi / Giấy cam kết sản xuất, nuôi trồng hoặc bất kỳ các hồ sơ bằng chứng cơ sở nuôi phù hợp qui hoạch của địa phương	☐	☐
4.17	Danh sách các thành viên (đối với hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm nông hộ...).	☐	☐
4.18	Quy chế hoạt động và cam kết của các thành viên về thực hiện quy chế hoạt động của cơ sở	☐	☐

5. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ

Đánh giá sơ bộ (nếu cần):

Đánh giá chính thức:

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu Quy định chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn của Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5 và cam kết các thông tin trên là đúng sự thật.

....., ngày... tháng... năm.....

Đại diện tổ chức/ cá nhân
(Ký tên và đóng dấu nếu có)

PHẦN DÀNH CHO TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5		
Mã số:	NACE code:	Người xem xét (Ký, họ tên)

DÃ KIỂM SOÁT

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn, Web: nafiqa5.gov.vn

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiển, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn, Web: nafiqad5.gov.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

☐ ISO 9001 ☐ ISO 22000 ☐ HACCP (Codex) ☐ HACCP (FDA)

Kính gửi: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5

1.1. Doanh nghiệp	- Tên tiếng Việt: - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại:	Email:
1.2. Người đại diện có thẩm quyền	Họ tên:	Chức vụ:
1.3. Người liên hệ	Họ tên: Điện thoại:	Chức vụ: Email:
1.4. Loại hình doanh nghiệp	Quốc doanh ☐ , Hợp doanh ☐ ,	Nước ngoài ☐ , Cổ phần/TNHH ☐ , Liên doanh ☐ Khác ☐
1.5. Ngày thành lập		
1.6. Mã số thuế		
1.7. Số tài khoản	Tại:	
1.8. Cán bộ công nhân viên	Tổng số cán bộ công nhân viên: Trong đó: (1) Trình độ đại học và trên đại học: người; (2) Trình độ cao đẳng: người; (3) Trình độ trung cấp: người. Nếu sản xuất theo ca, số nhân viên từng ca: - Ca 1: - Ca 2: - Ca 3:	
1.9. Yêu cầu chứng nhận	Lần đầu ☐ Mở rộng ☐ Thu hẹp ☐ Lại ☐	
1.10. Tiêu chuẩn chứng nhận		
1.11. Lĩnh vực đăng ký chứng nhận		
1.12. Doanh nghiệp đã được chứng nhận hệ thống chất lượng nào?	ISO 9001 ☐ HACCP ☐ Chưa ☐	ISO22000 ☐ Khác (ghi rõ): ☐
1.13. Xin vui lòng cho biết đơn vị nào tư vấn hệ thống OLCL cho tổ chức (nếu		

ĐÃ KIỂM SOÁT



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn, Web: nafiqa5.gov.vn

có)

Nếu Quý Đơn vị có hơn một cơ sở, xin vui lòng hoàn thành trang “Thông tin về các cơ sở bổ sung” cho mỗi cơ sở đó tại mục 1.14

(Xin vui lòng Photocopy bảng này nếu cần thiết nhằm đảm bảo thông tin trong mục này cho mỗi cơ sở)

1.14. THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ BỔ SUNG:

Chi nhánh ...:	
- Tên tiếng Việt:	
- Tên tiếng Anh:	
- Địa chỉ:	
- Điện thoại:	Email:
Thời điểm bắt đầu hoạt động:	
Các quá trình sản xuất:	
Sản phẩm/nhóm sản phẩm:	
Kiểm soát vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng: Trục sở chính ☐ Riêng ☐	
Đại diện/Người quản lý chất lượng	Số điện thoại:
	Email:
Người liên hệ chính cho đánh giá:	Số điện thoại:
	Email:
Tổng diện tích của cơ sở:	Số cán bộ nhân viên của cơ sở:
Hoạt động theo ca : Có/Không	Giờ làm việc hàng ngày:

2. TÀI LIỆU CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Mục này dùng để xác định Mã số của các Quy trình, thủ tục, tài liệu, quá trình, kế hoạch của Hệ thống chất lượng liên quan

Tiêu chuẩn	Tài liệu kèm theo
ISO 9001	- Sổ tay chất lượng hoặc tài liệu tương đương: - Ngày ban hành:
ISO 22000	- Sổ tay chất lượng, các chương trình tiên quyết hoặc tài liệu tương đương: Ngày ban hành: - Kế hoạch HACCP + Sản phẩm/nhóm sản phẩm: Ngày ban hành: + Sản phẩm/nhóm sản phẩm: Ngày ban hành:
HACCP	- Các chương trình tiên quyết và kế hoạch HACCP: + Sản phẩm/nhóm sản phẩm: Ngày ban hành: + Sản phẩm/nhóm sản phẩm: Ngày ban hành:

ĐÃ KIỂM SOÁT

Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.02
Số soát xét: 01.020524



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiền, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Tel: (0290) 835169; E-mail: branch5.nafi@mard.gov.vn, Web: nafiqa5.gov.vn

Chúng tôi xin cam đoan các thông tin trong đăng ký chứng nhận là đúng. Chúng tôi đã hiểu và cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của qui định chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn của Trung tâm chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5./.

3. NGÔN NGỮ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ TIỀN HÀNH ĐÁNH GIÁ

Báo cáo đánh giá: ☐ Tiếng Việt ☐ Tiếng Anh

Đánh giá giai đoạn 1:

Đánh giá giai đoạn 2:

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu Quy định chứng nhận Hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5 và cam kết các thông tin trên là đúng sự thật.

....., ngày... tháng... năm.....

Đại diện tổ chức/ cá nhân

(Ký tên và đóng dấu nếu có)

PHẦN DÀNH CHO TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5		
Mã số:	NACE code:	Người xem xét (Ký, họ tên)

ĐÃ KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.03
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

BIỂU MẪU TÍNH NGÀY GIỜ CÔNG ĐÁNH GIÁ

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên tổ chức	Tên tiếng Việt/tiếng Anh:	
	Địa chỉ:	
Tên chi nhánh (nếu có)	Tên tiếng Việt/tiếng Anh:	
	Địa chỉ:	
Loại hình đánh giá	☐ Lần đầu ☐ Giám sát ☐ Lại ☐ Mở rộng ☐ Thu hẹp	
Phạm vi chứng nhận		
Tiêu chuẩn chứng nhận	☐ ISO 22000 ☐ ISO 9001 ☐ Sản phẩm ☐ HACCP	
Hệ thống quản lý khác tổ chức đã áp dụng	☐ Có (xin ghi rõ tên tiêu chuẩn, tổ chức chứng nhận):	☐ Không

2. TÍNH NGÀY GIỜ CÔNG ĐÁNH GIÁ

2.1 Xác định địa điểm đánh giá

Hình thức chứng nhận	Tên và địa chỉ cơ sở	Loại hình	Số công nhân/nhân viên làm việc trong phạm vi chứng nhận	Phạm vi chứng nhận
Chứng nhận				
Giám sát lần 1				
Giám sát lần 2				

2.2 Xác định ngày giờ công từng địa điểm đánh giá:

Tên và địa chỉ cơ sở	Nội dung xem xét tính ngày công	Ngày công			Diễn giải
		22000	9001	FSS*	
	Số công nhân/nhân viên làm việc trong phạm vi chứng nhận (FTE):				
	Không có HTQL liên quan được chứng nhận (MS)				
	Công nghiên cứu HACCP (H)				
	Số công đánh giá tại chỗ (D)				
	Thời gian đánh giá tối thiểu (Ts = PTE + MS + H + D)				
	Xem xét yếu tố tăng thời lượng đánh giá: (In =% x Ts)				
	Thời gian đánh giá (Ts + In)				
	Hệ thống tích hợp				
	Mức độ tích hợp (%)				

Ghi chú: chi tiết tính ngày giờ công tham khảo Quy định tính phí chứng nhận 04CL5/QĐ

À KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.03
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Tên và địa chỉ cơ sở	Nội dung xem xét tính ngày công	Ngày công			Diễn giải
		22000	9001	FSS*	
	Khả năng thực hiện đánh giá kết hợp (%)				
	Tỉ lệ phần trăm thời lượng đánh giá giảm (Re)				
	Thời gian đánh giá tích hợp: (Ts + In - De) x (1-Re)				
Tổng cộng					

* FSS là hệ thống tài liệu liên quan an toàn thực phẩm (HACCP, VietGAP, Nông nghiệp hữu cơ)

2.3 Thời gian đánh giá chứng nhận hệ thống (ISO9001, ISO22000, HACCP)

Hình thức	Số địa điểm	Loại hình	Thời gian đánh giá (ngày công)
Chứng nhận lần đầu		☐ Giống ☐ Khác	
Chứng nhận lại		☐ Giống ☐ Khác	
Chứng nhận mở rộng		☐ Giống ☐ Khác	
Chứng nhận thu hẹp		☐ Giống ☐ Khác	
Chứng nhận giám sát		☐ Giống ☐ Khác	

2.4 Thời gian đánh giá chứng nhận sản phẩm (Pro, VietGAP, Nông nghiệp hữu cơ)

Tên và địa chỉ cơ sở	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn chứng nhận	Hệ thống quản lý đã áp dụng	Thời gian đánh giá (ngày công)
			☐ ISO 22000 ☐ ISO 9001 ☐ Khác (ghi rõ)	
			☐ ISO 22000 ☐ ISO 9001 ☐ Khác (ghi rõ)	
Tổng thời gian đánh giá				

3. KẾT QUẢ

- Thời gian đánh giá cho tổ chức/cơ sở là:

Người phê duyệt

ngày tháng năm 20
Người tính công

Ghi chú: chỉ tiết tính ngày giờ công tham khảo Quy định tính phí chứng nhận 04CL5/QĐ

ĐÃ KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.04
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

XEM XÉT ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG		Mã số:
1.1. Tên Cơ sở:		
1.2. Địa chỉ:		
1.3. Tel: Fax:		
1.4. Người liên hệ:		1.5. Chức vụ:
1.6. Tel:		Fax:
2. Nội dung xem xét đăng ký	Yêu cầu đăng ký chứng nhận: ☐ Sản phẩm; ☐ Hệ thống	
2.1. Tiêu chuẩn áp dụng		
2.2. Phạm vi chứng nhận		
2.3. NACE code (đối với chứng nhận sản phẩm)		
- Mã ngành (đối với chứng nhận hệ thống)		
2.4. Số địa điểm cần đánh giá chứng nhận:	Trụ sở chính: Chi nhánh:	
2.5. Số địa điểm cần đánh giá giám sát	Trụ sở chính: Chi nhánh:	
2.6. Loại hình đánh giá	☐ CN ban đầu ☐ CN chuyển đổi ☐ CN mở rộng ☐ CN lại ☐ Đặc biệt	
2.7. Doanh nghiệp đã được chứng nhận hệ thống chất lượng nào	☐ ISO 9001 ; ☐ HACCP; ☐ ISO 22000; ☐ ISO 14000; ☐ QMS; ☐ Khác ☐ Chưa	
2.8. Tổng số ngày công đánh giá; trong đó		
2.8.1. Số công đánh giá chứng nhận:		2.8.2. Số công đánh giá giám sát:
3. ĐIỀU KIỆN CHỨNG NHẬN		
3.1. Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận được không?	☐ Có ; ☐ Không ☐ Kiến nghị:.....	
3.2. Tình trạng hiệu lực của tiêu chuẩn	☐ Còn hiệu lực ☐ Hết hiệu lực	
3.3. Cần xây dựng quy định riêng?	☐ Có ; ☐ Không ☐ Kiến nghị:.....	

ĐÃ KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.04
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHÉ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

3.4. Phòng kiểm nghiệm	☐ Có ; ☐ Không ☐ Kiến nghị:.....
4. KIẾN NGHỊ CHUYÊN GIA KỸ THUẬT, CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ	
4.1. Chuyên gia kỹ thuật	☐ Cần chuyên gia kỹ thuật ☐ Không cần chuyên gia kỹ thuật ☐ Mời chuyên gia kỹ thuật bên ngoài
4.2. Chuyên gia đánh giá	☐ Mời chuyên gia đánh giá bên ngoài có code phù hợp ☐ Chuyên gia đánh giá của Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5 có code phù hợp
5. NHẬN XÉT VỀ HTQL, BỐI CẢNH VẬN HÀNH HTQL (để có cơ sở chỉ định đánh giá 2 giai đoạn; đánh giá 1 giai đoạn như đánh giá giám sát cho trường hợp đánh giá chứng nhận lại hoặc thực hiện chung với đánh giá giám sát cho các trường hợp chứng nhận mở rộng, chứng nhận chuyển đổi):	
6. NHẬN XÉT VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TRỰC TUYẾN (áp dụng trong trường hợp dự kiến đánh giá trực tuyến):	
KẾT LUẬN: ☐ Đủ điều kiện đánh giá chứng nhận: ☐ 2 giai đoạn ☐ 1 Giai đoạn ☐ Giám sát ☐ Phương pháp thực hiện đánh giá: ☐ Trực tiếp tại cơ sở ☐ Trực tuyến ☐ Cần xây dựng quy định riêng ☐ Cần chỉ định phòng thử nghiệm ☐ Mời Chuyên gia đánh giá có code ☐ Mời Chuyên gia kỹ thuật có code ☐ Các kiến nghị khác:	

Ngày tháng năm

Người xem xét

(ký và ghi rõ tên họ)

Ngày tháng năm

Người phê duyệt

ĐÃ KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.05
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

DANH SÁCH MÃ SỐ KHÁCH HÀNG

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	MÃ SỐ KHÁCH HÀNG	NGƯỜI LIÊN HỆ	TEL , EMAIL	GHI CHÚ

Â KIỂM SOÁT

CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng năm

**THÔNG BÁO CHI PHÍ ĐÁNH GIÁ CHỨNG NHẬN
HỆ THỐNG/SẢN PHẨM QLCL PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN**

Kính gửi :

Sau khi xem xét Đăng ký Chứng nhận hệ thống /sản phẩm phù hợp
của (đơn vị), Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5 thông
báo chi phí đánh giá chứng nhận đối với quý Công ty như sau:

Nội dung	Thành tiền (VNĐ)
1. Chi phí đăng ký và quản lý	
2. Chi phí đánh giá chứng nhận	
3. Chi phí giám sát định kỳ (12 tháng 1 lần – tổng cộng 2 lần trong 3 năm)	
Tổng số tiền	
Tổng số tiền bằng chữ:	

Ghi chú: Chi phí này đã bao gồm chi phí đi lại của đoàn chuyên gia đánh giá,
thuế VAT (5%) nhưng chưa bao gồm chi phí cho việc thẩm tra hành động khắc phục
tại cơ sở (nếu có) và chi phí kiểm nghiệm (đối với chứng nhận sản phẩm).

Đề nghị doanh nghiệp cho ý kiến vào bản báo giá này và gửi lại cho chúng tôi,
thông tin liên lạc như sau:

Tên đơn vị: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5

Địa chỉ: 57 – Phan Ngọc Hiển, phường 6, TP Cà Mau

Điện thoại: 0290 3835169, 0290 3567513

Fax: 0290 3830062

GIÁM ĐỐC

Ý kiến của Doanh nghiệp:

.....

.....

Ngày :

Ký tên và đóng dấu :

ĐÃ KIỂM SOÁT



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

THỎA THUẬN CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

(Kèm theo hợp đồng chứng nhận số, ngày...../...../.....)

1. Điều khoản chung:

Tất cả các tổ chức/cá nhân có tư cách pháp nhân, không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính, nhân sự... đều có thể đăng ký và được đánh giá chứng nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan và không mâu thuẫn về quyền lợi, Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 5 (Trung tâm vùng 5) sẽ không chứng nhận sản phẩm cho các tổ chức/cá nhân có hoạt động tương tự như hoạt động của Trung tâm vùng 5 hay các tổ chức/cá nhân có thể gây ảnh hưởng đến tính công bằng trong quyết định chứng nhận của Trung tâm vùng 5.

Tất cả các sản phẩm, hàng hóa được sản xuất hàng loạt và có nhãn hiệu thương mại rõ ràng thuộc các lĩnh vực mà nhà nước cho phép sản xuất đều có thể đăng ký xin được chứng nhận và cấp dấu hiệu phù hợp tiêu chuẩn.

Trung tâm vùng 5 cam kết không cung cấp các dịch vụ tư vấn đề cấp và duy trì chứng nhận; dịch vụ tư vấn thiết kế, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý hay dịch vụ đào tạo mang tính tư vấn cho khách hàng.

Các chuyên gia đánh giá của Trung tâm vùng 5 phải đạt các chuẩn mực theo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 19011: 2013 đối với chuyên gia trường đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng, hoặc các yêu cầu tương tự đối với các chuyên gia thuộc các chương trình chứng nhận khác.

Các chuyên gia bên ngoài không được phép mời chào tư vấn dưới danh nghĩa của Trung tâm vùng 5, không được phép tiến hành đánh giá các Cơ sở mà bản thân đã làm tư vấn hay thực hiện đánh giá nội bộ hoặc có quan hệ nào đó có thể ảnh hưởng đến tính công bằng khi tiến hành đánh giá. Ngoài ra chuyên gia đánh giá bên ngoài phải được phổ biến về quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Sản phẩm sau khi chứng nhận được mang dấu hiệu chứng nhận trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao bì của sản phẩm. Dấu chứng nhận và việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận được quy định và hướng dẫn cụ thể sử dụng dấu chứng nhận của Trung tâm vùng 5. Khi có sự thỏa thuận giữa Trung tâm vùng 5 với các tổ chức chứng nhận nước ngoài và theo yêu cầu của Cơ sở, sản phẩm được chứng nhận có thể được gắn dấu hiệu chứng nhận của tổ chức chứng nhận nước ngoài tương ứng.

2. Điều kiện để được chứng nhận sản phẩm phù hợp khi:

Kết quả thử nghiệm điển hình của mẫu sản phẩm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng;

Cơ sở có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp ISO 9000, HACCP,...

Chịu sự giám sát sau chứng nhận qua việc xem xét hệ thống bảo đảm chất lượng và thử nghiệm mẫu sản phẩm lấy từ cơ sở sản xuất và/hoặc thị trường.



**TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5**
NAFIQPM-Center 5

Cơ sở phải tuân thủ thực hiện các quy định nhà nước quản lý về công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố chất lượng sản phẩm, công bố ghi nhãn hàng hóa, danh mục sản phẩm, hàng hóa cho phép, sản xuất, kinh doanh... (nếu có).

3. Quy trình chứng nhận sản phẩm

Hoạt động chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tuân theo quy trình 02 CL5/QT của NAFI 5

Khách hàng có thể truy cập vào trang web địa chỉ www.nafiqad5.gov.vn để tìm hiểu đầy đủ về quy trình đánh giá chứng nhận.

4. Đánh giá chứng nhận lại:

Hai tháng trước khi hết hiệu lực chứng nhận, NAFI5 sẽ thông báo để tổ chức/doanh nghiệp tiến hành các thủ tục đăng ký đánh giá, cấp lại chứng chỉ mới.

Việc đánh giá lại sẽ được tiến hành theo các bước như đối với đánh giá ban đầu. Chứng chỉ cấp lại có giá trị 03 năm tiếp theo.

5. Mở rộng phạm vi chứng nhận:

Phạm vi chứng nhận được xác định bởi kiểu hoặc loại được sản xuất trong cùng dây chuyền và theo cùng một tiêu chuẩn ghi trên Giấy chứng nhận.

Sau khi được chứng nhận, tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận có thể yêu cầu mở rộng phạm vi chứng nhận các sản phẩm khác vào bất cứ thời gian nào.

Quá trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận có thể được thực hiện trong các cuộc đánh giá giám sát, đánh giá chứng nhận lại hoặc một cuộc đánh giá độc lập theo yêu cầu của tổ chức được chứng nhận.

6. Thu hẹp phạm vi chứng nhận

Phạm vi chứng nhận có thể bị thu hẹp nếu kết quả đánh giá cho thấy tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chứng nhận đối với phạm vi đã đăng ký hoặc đã được chứng nhận.

7. Đình chỉ chứng nhận

NAFI5 sẽ đình chỉ tạm thời Giấy chứng nhận nhưng không quá 6 tháng trong các trường hợp sau đây:

- Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận được sửa đổi hoặc thay thế.
- Sản phẩm được chứng nhận không phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng hoặc vi phạm Quy định nguyên tắc, điều kiện chứng nhận này.
- Cơ sở sử dụng sai mục đích Giấy chứng nhận hoặc Dấu hiệu chứng nhận.
- Không thực hiện các yêu cầu về hành động khắc phục được chấp nhận trong đúng thời gian quy định.



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

e) Các trường hợp khác như có những hành vi làm ảnh hưởng xấu tới hoạt động chứng nhận... sẽ do NAFI5 xem xét, quyết định.

NAFI5 sẽ thông báo bằng văn bản cho Cơ sở việc đình chỉ tạm thời sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cũng như các biện pháp mà Cơ sở cần thực hiện.

8. Huỷ bỏ chứng nhận:

NAFI5 sẽ huỷ bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận chất lượng trong các trường hợp sau:

- a) Nếu việc giám sát sau chứng nhận chỉ ra sự không phù hợp ở mức độ nghiêm trọng của sản phẩm được chứng nhận đối với tiêu chuẩn áp dụng.
- b) Cơ sở bị phá sản hoặc ngừng sản xuất quá một năm.
- c) Cơ sở không duy trì điều kiện đảm bảo chất lượng theo Quy định.
- d) Theo đề nghị của Cơ sở.
- e) Cơ sở không tuân thủ việc đánh giá giám sát của NAFI5
- f) Cơ sở không thực hiện nghĩa vụ thanh toán chi phí theo hợp đồng chứng nhận đã ký kết với NAFI5

Quyết định huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận của NAFI5 sẽ được thông báo cho Cơ sở, các tổ chức liên quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Khi Giấy chứng nhận hết hạn hoặc bị huỷ bỏ, Cơ sở phải:

- a) Ngừng sử dụng Giấy chứng nhận và ngừng tuyên bố về chứng nhận của NAFI5 trong các hoạt động có liên quan.
- b) Ngừng sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên tất cả sản phẩm hoặc bao bì được sản xuất kể từ ngày quyết định có hiệu lực.
- c) Thực hiện các biện pháp cần thiết để loại bỏ Dấu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm còn tồn kho hoặc đang lưu thông trên thị trường kể từ thời điểm NAFI5 huỷ bỏ giấy chứng nhận hoặc giấy chứng nhận hết hạn.
- d) Ngừng mọi hình thức quảng cáo về việc được chứng nhận và cấp Dấu hiệu chứng nhận của sản phẩm.

9. Thay đổi yêu cầu chứng nhận:

Khi có sự thay đổi về tiêu chuẩn, qui định hay thủ tục chứng nhận, NAFI5 sẽ thông báo cho khách hàng những thay đổi đó và đồng thời quy định một thời gian hợp lý để khách hàng có thể điều chỉnh các quá trình, các thủ tục cho phù hợp với các yêu cầu đã thay đổi.

Nếu các thay đổi là nhỏ chưa ảnh hưởng đến quá trình (ví dụ như: thay đổi về thuật ngữ, giải thích, . . .) thì NAFI 5 thông báo cho khách hàng điều chỉnh và có thể gửi kết quả điều chỉnh cho NAFI 5 xem xét hoặc NAFI 5 xem xét trong đợt đánh giá



**TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5**
NAFIQPM-Center 5

gắn nhất.

Nếu các thay đổi ảnh hưởng đến quá trình (ví dụ: thay đổi về biện pháp kiểm soát quản lý, thông số kỹ thuật...) thì NAFI 5 thông báo cho khách hàng điều chỉnh, sửa đổi đồng thời NAFI 5 sẽ đánh giá lại kết quả sửa đổi và thực hiện các thay đổi đó. Trình tự đánh giá được thực hiện như đợt đánh giá giám sát được quy định tại mục 6 của Quy định này.

Nếu Cơ sở không có khả năng đáp ứng được các thay đổi này, NAFI5 có thể yêu cầu khách hàng ngừng sử dụng Dấu chứng nhận cho đến khi khách hàng tiếp tục thỏa mãn các điều kiện, hoặc cho đến khi khiếu nại của khách hàng được giải quyết

10. Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận.

Sau khi sản phẩm được chứng nhận, Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận phù hợp và được sử dụng biểu tượng chứng nhận sản phẩm. Cách ghi, sử dụng biểu tượng chứng nhận sản phẩm và dấu phù hợp được NAFI5 nêu chi tiết trong văn bản hướng dẫn sử dụng Dấu hiệu chứng nhận của NAFI5.

Bản sao giấy chứng nhận phải được sao chép toàn bộ nếu gửi đến các bên khác.

11. Dấu hiệu chứng nhận

NAFI5 đăng ký bảo hộ đối với logo dùng làm Dấu phù hợp và điều đó đồng nghĩa với việc chỉ NAFI5 và các Khách hàng được NAFI5 cho phép mới được quyền sử dụng Dấu phù hợp này.

Khách hàng không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận cũng như dấu phù hợp. Giấy chứng nhận, dấu phù hợp không được sử dụng để chủ ý hoặc vô tình gây ra sự hiểu lầm.

NAFI5 không bắt buộc Khách hàng đã được NAFI5 đánh giá và chứng nhận phải sử dụng dấu phù hợp này. Tuy nhiên, nếu có sử dụng dấu phù hợp này, Khách hàng phải tuân thủ các quy định của NAFI5 dưới đây:

a) Khách hàng không được sử dụng Dấu phù hợp như là biểu tượng, dấu hiệu riêng của mình.

b) Dấu phù hợp của NAFI5 chỉ được sử dụng bởi Khách hàng và phải có sự liên hệ trực tiếp đối với tên gọi, cách ghi nhãn hàng hóa, nhãn hiệu hàng hóa hay biểu tượng của chính Khách hàng đó.

c) Không được chuyển Giấy và dấu chứng nhận cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp nếu không được phép của NAFI5. Nếu muốn chuyển nhượng thì Khách hàng phải có tờ khai, và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới.

Dấu chứng nhận phù hợp không được sử dụng trên báo cáo thử nghiệm, hiệu chuẩn giám định

Khách hàng chỉ được sử dụng Dấu phù hợp tiêu chuẩn đối với sản phẩm/ Nhóm sản phẩm trong phạm vi và lĩnh vực đã được chứng nhận của khách hàng.



**TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5**
NAFIQPM-Center 5

Có thể xem hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng dấu phù hợp Hệ thống như trong bảng dưới đây:

In/gắn trên sản phẩm	In/Gắn trên bao bì bao gói	In trong tiếp đầu thư/ Name Card/ Công văn giao dịch với mục đích quảng cáo/ Web	In trên các phương tiện vận chuyển/ Bảng hiệu công ty/ Gian hàng triển lãm
Được phép	Được phép	Được phép	Được phép

Khi phát hiện Khách hàng có sản phẩm/ nhóm sản phẩm đã được NAFI5 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn nhưng Khách hàng đó không tuân thủ các yêu cầu chứng nhận, sử dụng dấu chứng nhận, NAFI5 sẽ tiến hành biện pháp để tạm ngừng, thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy và dấu chứng nhận này. Khi đó, Khách hàng cũng không có quyền sử dụng bất kỳ hình thức quảng cáo hay bất kỳ sự viện dẫn nào liên quan đến dấu chứng nhận phù hợp cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

Thông tin về tạm ngừng cho phép sử dụng, thu hồi hay hủy bỏ chứng nhận cũng sẽ được cập nhật trên trang web của NAFI5.

NAFI5 có trách nhiệm thông báo việc hủy bỏ chứng nhận hoặc thu hồi dấu chứng nhận không chỉ cho Khách hàng vi phạm quy định trên mà còn thông báo cho các cơ quan, tổ chức có liên quan

12. Hình thức sử dụng dấu chứng nhận

Nhằm tuyên truyền quảng bá sản phẩm của quý khách hàng phù hợp tiêu chuẩn, Quý khách hàng có thể sử dụng dấu chứng nhận như sau:

- + Dấu chứng nhận sản phẩm: XXXX là số hiệu của tiêu chuẩn



- + Dấu chứng nhận sản phẩm VietGAP: XXXX là số hiệu của tiêu chuẩn





**TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5**
NAFIQPM-Center 5

+ Dấu chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ:

- XXXX: số đăng ký hoạt động chứng nhận của tổ chức chứng nhận do cơ quan thẩm quyền cấp
- YYYY: mã số giấy chứng nhận do NAFI5 cấp cho khách hàng



VIETNAM
CERTIFIED
ORGANIC
XXXX-YYYY

Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo mẫu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn.

Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng.

13. Trách nhiệm của cơ sở:

Việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Không được sử dụng theo cách thức có thể làm mất uy tín của NAFI5 và có bất kỳ một công bố sai lệch, hiểu nhầm, lừa dối nào liên quan đến sản phẩm được chứng nhận.

b) Không được sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận theo cách có thể gây nên sự nhầm lẫn.

c) Tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận của NAFI5 khi giới thiệu sản phẩm của Cơ sở trên các phương tiện thông tin, quảng cáo.

Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận không được chuyển nhượng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cho một cơ sở hoặc một pháp nhân khác.

Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng và duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng phù hợp với các yêu cầu quy định.

Việc sản phẩm của Cơ sở được NAFI5 chứng nhận không có nghĩa NAFI5 chịu trách nhiệm đảm bảo sản phẩm của Cơ sở được chứng nhận phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng.

Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phù hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá, kể cả chuyên gia của Tổ chức công nhận thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá và



**TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5**
NAFIQPM-Center 5

giám sát.

Cơ sở thông báo bằng văn bản cho NAFI5 về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo chất lượng có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm.

Cơ sở được chứng nhận phải:

- a) Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho NAFI5 nếu có yêu cầu.
- b) Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại và thiếu sót đối với sản phẩm hay dịch vụ ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu của chứng nhận.
- c) Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

14. Quyền của cơ sở được chứng nhận:

Cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận được quyền:

- a) Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- b) Sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm đã được chứng nhận.
- c) Được sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu.
- d) Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố chất lượng hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn/ Quy chuẩn theo yêu cầu của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
- e) Có thể được Cơ quan có thẩm quyền xét để được miễn hoặc giảm kiểm tra về chất lượng.
- f) Được NAFI5 công bố trong “*Danh sách khách hàng được chứng nhận*” trên các phương tiện thông tin, bao gồm các thông tin cơ bản sau: số chứng chỉ chứng nhận, mã loại hình chứng nhận, tên khách hàng, địa chỉ, lĩnh vực được chứng nhận, tiêu chuẩn, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, định chi/thu hồi/duy trì (nếu có) (nếu cơ sở không muốn công bố thông tin thì phải có văn bản yêu cầu cụ thể).

15. Quản lý và bảo mật thông tin

a) NAFI5 có trách nhiệm bảo mật các thông tin kinh tế, kỹ thuật.... có liên quan đến Cơ sở được chứng nhận ngoại trừ các trường hợp theo yêu cầu của pháp luật quy định. Các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá của NAFI5 đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin của khách hàng theo quy định của pháp luật, NAFI 5 sẽ thực hiện theo quy định và đồng thời thông tin cho khách hàng về những thông tin đã cung cấp (trừ trường hợp pháp luật không cho phép).

16. Khiếu nại



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.07
Số soát xét: 01.020524

**TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5**
NAFIQPM-Center 5

Cơ sở muốn khiếu nại về công tác đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp có thể gửi đơn khiếu nại cho NAFI5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, NAFI5 sẽ xem xét, xử lý và thông báo bằng văn bản đến Cơ sở.

17. Chi phí

Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phải trả chi phí đánh giá chứng nhận, giám sát, thử nghiệm và các chi phí khác theo thoả thuận và quy định khác của Nhà nước cho NAFI5.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN



THỎA THUẬN CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG

(Kèm theo hợp đồng chứng nhận số)

1. Điều khoản chung:

Tất cả các tổ chức/cá nhân có tư cách pháp nhân, không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính, nhân sự... đều có thể đăng ký và được đánh giá chứng nhận. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan và không mâu thuẫn về quyền lợi, Trung tâm Chất lượng vùng 5 sẽ không chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Các tổ chức/cá nhân có mối quan hệ ảnh hưởng tính khách quan của Trung tâm Chất lượng vùng 5.

b) Tổ chức chứng nhận khác đề nghị Trung tâm Chất lượng vùng 5 cung cấp dịch vụ chứng nhận cho các hệ thống quản lý cho tổ chức này.

c) Tổ chức đăng ký chứng nhận có sử dụng dịch vụ tư vấn hay đánh giá nội bộ hệ thống quản lý của các tổ chức/cá nhân có thể gây ảnh hưởng đến tính khách quan trong quyết định chứng nhận của Trung tâm Chất lượng vùng 5.

Trung tâm Chất lượng vùng 5 cam kết không cung cấp các dịch vụ tư vấn, đánh giá nội bộ, thuê tổ chức tư vấn đánh giá cho khách hàng để cấp và duy trì chứng nhận; dịch vụ tư vấn thiết kế, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý hay dịch vụ đào tạo mang tính tư vấn cho khách hàng.

Trung tâm Chất lượng vùng 5 không tiếp thị hoặc chào hàng cùng với các hoạt động của tổ chức tư vấn hệ thống quản lý, không thuê tổ chức chứng nhận bên ngoài để thực hiện đánh giá.

Các chuyên gia đánh giá của Trung tâm Chất lượng vùng 5 phải đạt các chuẩn mực theo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 19011: 2013 đối với chuyên gia trưởng đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng, hoặc các yêu cầu tương tự đối với các chuyên gia thuộc các chương trình chứng nhận khác.

Các chuyên gia bên ngoài không được phép mời chào tư vấn dưới danh nghĩa của Trung tâm Chất lượng vùng 5, không được phép tiến hành đánh giá các Cơ sở mà bản thân đã làm tư vấn hay thực hiện đánh giá nội bộ hoặc có quan hệ nào đó có thể ảnh hưởng đến tính vô tư và khách quan khi tiến hành đánh giá. Ngoài ra chuyên gia đánh giá bên ngoài phải được phổ biến về quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

2. Điều kiện để được chứng nhận hệ thống phù hợp khi:

Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật

Hệ thống quản lý đã được xây dựng, lập thành văn bản đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn chứng nhận và Cơ sở đã thực sự áp dụng các văn bản này.

Đã tiến hành ít nhất một lần đánh giá nội bộ toàn bộ các yếu tố của hệ thống.



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHÈ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

Ban lãnh đạo đã tiến hành ít nhất một lần việc xem xét về tình trạng áp dụng Hệ thống và đã có kết quả tự đánh giá về tình trạng áp dụng này.

Việc đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo phải thực sự có hiệu lực.

3. Quy trình chứng nhận hệ thống

Hoạt động chứng nhận hệ thống tuân theo quy trình 03 CL5/QT của NAFI 5

Khách hàng có thể truy cập vào trang web địa chỉ www.nafiqad5.gov.vn để tìm hiểu đầy đủ về quy trình đánh giá chứng nhận.

4. Đánh giá chứng nhận lại:

Hai tháng trước khi hết hiệu lực chứng nhận, NAFI5 sẽ thông báo để tổ chức/doanh nghiệp tiến hành các thủ tục đăng ký đánh giá, cấp lại chứng chỉ mới.

Việc đánh giá lại sẽ được tiến hành theo các bước như đối với đánh giá ban đầu. Chứng chỉ cấp lại có giá trị 03 năm tiếp theo.

5. Mở rộng phạm vi chứng nhận:

Phạm vi chứng nhận được xác định bởi kiểu hoặc loại được sản xuất trong cùng dây chuyền và theo cùng một tiêu chuẩn ghi trên Giấy chứng nhận.

Sau khi được chứng nhận, tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận có thể yêu cầu mở rộng phạm vi chứng nhận các sản phẩm khác vào bất cứ thời gian nào.

Quá trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận có thể được thực hiện trong các cuộc đánh giá giám sát, đánh giá chứng nhận lại hoặc một cuộc đánh giá độc lập theo yêu cầu của tổ chức được chứng nhận.

6. Thu hẹp phạm vi chứng nhận

Phạm vi chứng nhận có thể bị thu hẹp nếu kết quả đánh giá cho thấy tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chứng nhận đối với phạm vi đã đăng ký hoặc đã được chứng nhận.

7. Đình chỉ chứng nhận

NAFI5 sẽ đình chỉ tạm thời Giấy chứng nhận nhưng không quá 6 tháng trong các trường hợp sau đây:

a) Khi giám sát phát hiện được những điểm không phù hợp nặng so với các yêu cầu qui định hoặc tổ chức không thực hiện các hoạt động khắc phục đã đề ra, nhưng chưa đến mức phải hủy bỏ chứng nhận.

b) Cơ sở sử dụng sai mục đích Giấy chứng nhận.

c) Không thực hiện các yêu cầu về hành động khắc phục được chấp nhận trong đúng thời gian quy định.

d) Các trường hợp khác như có những hành vi làm ảnh hưởng xấu tới hoạt động chứng nhận... sẽ do NAFI5 xem xét, quyết định.



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

NAFI5 sẽ thông báo chính thức bằng văn bản về việc đình chỉ chứng nhận và yêu cầu tổ chức có biện pháp khắc phục.

Sau thời hạn đình chỉ chứng nhận, NAFI5 sẽ:

- a) Quyết định và thông báo cho Cơ sở được tiếp tục duy trì chứng nhận nếu Cơ sở thực hiện được các biện pháp khắc phục đã nêu hoặc
- b) Hủy bỏ chứng nhận nếu Cơ sở không thực hiện các biện pháp khắc phục.

8. Hủy bỏ chứng nhận:

NAFI5 sẽ hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận chất lượng trong các trường hợp sau:

- a) Hủy bỏ chứng nhận nếu Cơ sở không thực hiện các biện pháp khắc phục; các lỗi bị đình chỉ chứng nhận trong vòng 3 tháng.
- b) Cơ sở bị phá sản hoặc ngừng sản xuất quá một năm.
- c) Cơ sở không duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý đã được chứng nhận.
- d) Theo đề nghị của Cơ sở.
- e) Cơ sở không tuân thủ việc đánh giá giám sát của NAFI5
- f) Cơ sở không thực hiện nghĩa vụ thanh toán chi phí theo hợp đồng chứng nhận đã ký kết với NAFI5

Quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận của NAFI5 sẽ được thông báo cho Cơ sở, các tổ chức liên quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Khi Giấy chứng nhận hết hạn hoặc bị hủy bỏ, Cơ sở phải:

- a) Ngừng sử dụng Giấy chứng nhận và ngừng tuyên bố về chứng nhận của NAFI5 trong các hoạt động có liên quan.
- b) Ngừng mọi hình thức quảng cáo về việc được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn.

9. Thay đổi yêu cầu chứng nhận:

Khi có sự thay đổi về tiêu chuẩn, qui định hay thủ tục chứng nhận, NAFI5 sẽ thông báo cho khách hàng những thay đổi đó và đồng thời quy định một thời gian hợp lý để khách hàng có thể điều chỉnh các quá trình, các thủ tục cho phù hợp với các yêu cầu đã thay đổi.

Nếu các thay đổi là nhỏ chưa ảnh hưởng đến quá trình (ví dụ như: thay đổi về thuật ngữ, giải thích, . . .) thì NAFI 5 thông báo cho khách hàng điều chỉnh và có thể gửi kết quả điều chỉnh cho NAFI 5 xem xét hoặc NAFI 5 xem xét trong đợt đánh giá gần nhất.

Nếu các thay đổi ảnh hưởng đến quá trình (ví dụ: thay đổi về biện pháp kiểm soát quản lý, thông số kỹ thuật...) thì NAFI 5 thông báo cho khách hàng điều chỉnh, sửa đổi đồng thời NAFI 5 sẽ đánh giá lại kết quả sửa đổi và thực hiện các thay đổi đó. Trình tự đánh giá được thực hiện như đợt đánh giá giám sát được quy định tại mục 6



của Quy định này.

Nếu Cơ sở không có khả năng đáp ứng được các thay đổi này, NAFI5 có thể yêu cầu khách hàng ngừng sử dụng Dấu chứng nhận cho đến khi khách hàng tiếp tục thỏa mãn các điều kiện, hoặc cho đến khi khiếu nại của khách hàng được giải quyết

10. Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận.

Sau khi hệ thống được chứng nhận, Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận phù hợp và dấu chứng nhận phù hợp. Cách ghi, sử dụng dấu chứng nhận phù hợp được NAFI5 nêu chi tiết trong văn bản hướng dẫn sử dụng Dấu hiệu chứng nhận của NAFI5.

Bản sao giấy chứng nhận phải được sao chép toàn bộ nếu gửi đến các bên khác.

11. Dấu hiệu chứng nhận

NAFI5 đăng ký bảo hộ đối với logo dùng làm Dấu phù hợp và điều đó đồng nghĩa với việc chỉ NAFI5 và các Khách hàng được NAFI5 cho phép mới được quyền sử dụng Dấu phù hợp này.

Khách hàng không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận cũng như dấu phù hợp. Giấy chứng nhận, dấu phù hợp không được sử dụng để chú ý hoặc vô tình gây ra sự hiểu lầm.

NAFI5 không bắt buộc Khách hàng đã được NAFI5 đánh giá và chứng nhận phải sử dụng dấu phù hợp này. Tuy nhiên, nếu có sử dụng dấu phù hợp này, Khách hàng phải tuân thủ các quy định của NAFI5 dưới đây:

a) Khách hàng không được sử dụng Dấu phù hợp như là biểu tượng, dấu hiệu riêng của mình.

b) Dấu phù hợp của NAFI5 chỉ được sử dụng bởi Khách hàng và phải có sự liên hệ trực tiếp đối với tên gọi, cách ghi nhãn hàng hóa, nhãn hiệu hàng hóa hay biểu tượng của chính Khách hàng đó.

c) Không được chuyển Giấy và dấu chứng nhận cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp nếu không được phép của NAFI5. Nếu muốn chuyển nhượng thì Khách hàng phải có tờ khai, và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới.

Dấu chứng nhận phù hợp không được sử dụng trên báo cáo thử nghiệm, hiệu chuẩn giám định

Khách hàng chỉ được sử dụng Dấu phù hợp đối với Hệ thống quản lý trong phạm vi và lĩnh vực đã được chứng nhận của Khách hàng.

Dấu phù hợp đối với Hệ thống quản lý không được sử dụng theo những cách có thể hiểu nhầm là NAFI5 và/hoặc tổ chức đã đánh giá công nhận cho NAFI5 đã chứng nhận hay công nhận mang tính pháp lý cho hoạt động, sản phẩm/ dịch vụ của chính Khách hàng hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác.

Dấu phù hợp đối với một Hệ thống quản lý không được sử dụng (in, dán, gắn) trực tiếp trên sản phẩm hoặc gắn liền với sản phẩm để có thể gây hiểu nhầm rằng



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.08
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

NAFI5 đã đánh giá và chứng nhận một nội dung cụ thể nào đó cho chính các sản phẩm đó.

Có thể xem hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng dấu phù hợp Hệ thống như trong bảng dưới đây:

In/gắn trên sản phẩm	In/Gắn trên bao bì bao gói	In trong tiếp đầu thư/ Name Card/ Công văn giao dịch với mục đích quảng cáo/ Web	In trên các phương tiện vận chuyển/ Bảng hiệu công ty/ Gian hàng triển lãm
Không được phép	Không được phép	Được phép	Được phép

Khi phát hiện Khách hàng có Hệ thống quản lý đã được NAFI5 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn nhưng Khách hàng đó không tuân thủ các yêu cầu chứng nhận, sử dụng dấu chứng nhận, NAFI5 sẽ tiến hành biện pháp để tạm ngừng, thu hồi hoặc hủy bỏ Giấy và dấu chứng nhận này. Khi đó, Khách hàng cũng không có quyền sử dụng bất kỳ hình thức quảng cáo hay bất kỳ sự viện dẫn nào liên quan đến dấu chứng nhận phù hợp cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

Thông tin về tạm ngừng cho phép sử dụng, thu hồi hay hủy bỏ chứng nhận cũng sẽ được cập nhật trên trang web của NAFI5.

NAFI5 có trách nhiệm thông báo việc hủy bỏ chứng nhận hoặc thu hồi dấu chứng nhận không chỉ cho Khách hàng vi phạm quy định trên mà còn thông báo cho các cơ quan, tổ chức có liên quan

12. Hình thức sử dụng dấu chứng nhận

Nhằm tuyên truyền quảng bá hệ thống quản lý của quý khách hàng phù hợp tiêu chuẩn, qui định (ISO 9001, ISO 22000, HACCP...), Quý khách hàng có thể sử dụng dấu chứng nhận như sau:

- + Dấu chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng:



ISO 9001:2015

- + Dấu chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000, HACCP):



VICAS 033 - FSMS

5



ISO 22000:2018

ĐÃ KIỂM SOÁT



Biểu mẫu số: 01 CL5/QT.08
Số soát xét: 01.020524

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIÊN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5



VICAS 033 - FSMS



CXC 1-1969, Rev.2020



VICAS 033 - FSMS



21 CFR part 123

Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn.

Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phân chữ có thể đọc được rõ ràng.

Các dấu hiệu chứng nhận này có thể được tải từ địa chỉ www.nafiqad5.gov.vn

13. Trách nhiệm của cơ sở:

Cơ sở xin chứng nhận cần điền vào Đăng ký và phải đảm bảo thỏa mãn các điều kiện như đã nêu trong Mục 2 của Quy định này.

Cơ sở có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu, kể cả các thông tin trao đổi giữa Cơ sở và các cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời tạo mọi điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá, thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá.

Cơ sở phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hiệu lực của hệ thống đã được chứng nhận và liên tục duy trì hệ thống này phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng.

Cơ sở phải thông báo bằng văn bản cho NAFI5 để tiến hành xem xét và có quyết định thích hợp, nếu Cơ sở có bất kỳ thay đổi nào về:

- Chính sách.
- Tên, địa chỉ.
- Đại diện lãnh đạo.
- Cơ cấu tổ chức.



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5
NAFIQPM-Center 5

e) Quá trình sản xuất/ dịch vụ.

Cơ sở được chứng nhận phải:

a) Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến hệ thống được chứng nhận và sẵn sàng cung cấp cho NAFI5 nếu có yêu cầu.

b) Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại và thiếu sót ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu chứng nhận.

c) Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

Giấy chứng nhận, Dấu hiệu chứng nhận chỉ được sử dụng trong các điều kiện sau:

a) Dấu hiệu chứng nhận được sử dụng trong các tiêu đề, quảng cáo, chứng từ và các tài liệu tiếp thị chỉ liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ đã được chỉ rõ trong phạm vi chứng nhận.

b) Không được phép sử dụng Dấu hiệu chứng nhận trực tiếp trên sản phẩm hoặc gắn liền với sản phẩm đến mức có thể gây hiểu lầm rằng NAFI5 đã chứng nhận sản phẩm này.

c) Cơ sở được chứng nhận phải ngừng sử dụng Dấu hiệu chứng nhận khi NAFI5 có ý kiến bằng văn bản về cách thức sử dụng có thể gây hiểu lầm đến đối tượng và phạm vi chứng nhận. Khi đó, Cơ sở phải ngừng mọi tuyên bố đến quyền sử dụng Dấu hiệu chứng nhận.

d) Khi hết hạn hiệu lực giấy chứng nhận, hoặc khi bị đình chỉ hay huỷ bỏ chứng nhận, Cơ sở phải lập tức chấm dứt sử dụng Dấu hiệu chứng nhận đồng thời không được tiếp tục sử dụng các tài liệu, phương tiện có in Dấu hiệu chứng nhận.

e) Không được chuyển nhượng giấy chứng nhận và Dấu hiệu chứng nhận.

14. Quyền của cơ sở được chứng nhận:

Cơ sở có hệ thống được cấp chứng nhận có các quyền lợi sau:

a) Được quyền quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Được sử dụng Dấu hiệu chứng nhận.

c) Được sử dụng kết quả chứng nhận cho các tài liệu kỹ thuật, đấu thầu và các công tác khác theo yêu cầu của Pháp lệnh chất lượng hàng hoá.

d) Được NAFI5 công bố trong “*Danh sách khách hàng được chứng nhận*” và trên các phương tiện thông tin khác (nếu cơ sở không muốn công bố thông tin thì phải có văn bản yêu cầu).

e) Được NAFI5 công bố trong “*Danh sách khách hàng được chứng nhận*” trên các phương tiện thông tin, bao gồm các thông tin cơ bản sau: số chứng chỉ chứng nhận, mã loại hình chứng nhận, tên khách hàng, địa chỉ, lĩnh vực được chứng nhận, tiêu chuẩn, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, đình chỉ/thu hồi/duy trì (nếu có) (nếu cơ sở không muốn công bố thông tin thì phải có văn bản yêu cầu cụ thể)



15. Bảo mật

a) NAFI5 có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin kinh tế, kỹ thuật.... có liên quan đến Cơ sở xin chứng nhận. Các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá của NAFI5 đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin của khách hàng theo quy định của pháp luật, NAFI 5 sẽ thực hiện theo quy định và đồng thời thông tin cho khách hàng về những thông tin đã cung cấp (trừ trường hợp pháp luật không cho phép).

16. Khiếu nại

Cơ sở muốn khiếu nại về công tác đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp có thể gửi đơn khiếu nại cho NAFI5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, NAFI5 sẽ xem xét, xử lý và thông báo bằng văn bản đến Cơ sở.

17. Chi phí

Cơ sở xin chứng nhận hệ thống phải trả chi phí đánh giá chứng nhận, giám sát và các chi phí khác theo thỏa thuận và quy định khác của Nhà nước cho NAFI5.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN